



KÝ HIỆU

- RANH GIỚI LẬP QUY HOẠCH
 - RANH GIỚI XÃ, THỊ TRẤN
 - ĐẤT Ở ĐÔ THỊ
 - ĐẤT Ở LÃNG XÔM
 - ĐẤT CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
 - ĐẤT CÂY XANH THỂ THAO
 - ĐẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
 - ĐẤT CƠ QUAN
 - ĐẤT TRƯỜNG THPT
 - ĐẤT TRƯỜNG THCS-TH-MN
 - ĐẤT NGHĨA TRANG
 - ĐẤT AN NINH
 - ĐẤT QUỐC PHÒNG
 - ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT
 - ĐẤT TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP
 - ĐẤT MẶT NƯỚC
 - ĐẤT TRỒNG LÚA
 - ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM
 - ĐẤT TRỒNG CÂY HẰNG NĂM
 - ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT
 - ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
 - ĐẤT ĐỒI MUI CHƯA SỬ DỤNG
- TRỤ SỞ UBND HUYỆN
 - TRỤ SỞ UBND XÃ, THỊ TRẤN
 - TRƯỜNG THPT
 - TRƯỜNG THCS
 - TRƯỜNG TIỂU HỌC
 - TRƯỜNG MẦM NON
 - TRẠM Y TẾ
 - NHÀ VĂN HÓA
 - CHỢ, THƯƠNG MẠI
 - BƯU ĐIỆN
 - ĐÌNH, CHÙA, MIẾU, ĐỀN
 - SÂN VẬN ĐỘNG

HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT THỊ TRẤN SĨN HỒ VÀ VÙNG PHỤ CẬN NĂM 2022

TT	Danh mục sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Bình quân (m ² /người)
A	DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN THỊ TRẤN SĨN HỒ	1.139,14	100,0	2.699
I	Đất xây dựng đô thị	91,97	92,0	218
I.1	Đất dân dụng	49,90	49,9	118
	- Đất các đơn vị ở	40,91	40,9	97
	- Đất công trình công cộng đơn vị ở	2,17		
	- Đất giao thông nội bộ	6,43		
	- Đất cây xanh đơn vị ở	0,39		
I.2	Đất ngoài dân dụng	42,08	42,1	100
	- Đất cơ quan, CTCC phục vụ đô thị	14,51	14,5	34
	+ Đất trụ sở cơ quan	9,06		
	+ Đất giáo dục	1,45		
	+ Đất văn hóa	0,03		
	+ Đất y tế	1,80		
	+ Đất thương mại dịch vụ	2,18		
	- Đất quân sự, an ninh	6,82		
	- Đất giao thông đối ngoại	10,37		
	- Đất sản xuất kinh doanh	4,34		
	- Đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối	0,54		
	- Đất cây xanh đô thị	1,94		
	- Đất nghĩa trang	3,53		
	- Đất phi nông nghiệp khác	0,02		
II	Đất khác	1.047,17	1.047,2	2.481
	- Đất nông nghiệp	238,41	238,4	565
	- Đất lâm nghiệp	355,60	355,6	
	- Đất thủy sản	3,03		
	- Đất thủy lợi	0,93		
	- Đất mặt nước chuyên dụng	1,31		
	- Đất sông suối	8,05		
	- Đất chưa sử dụng	439,84		
	+ Đất bằng chưa sử dụng	8,22		
	+ Đất đồi núi chưa sử dụng	431,62		
B	DIỆN TÍCH VÙNG PHỤ CẬN	836,82		
1	Một phần xã Sà Dề Phìn (bán Sàng Phìn, Mào)	730,83		5.741
	Một phần xã Phăng Sô Lin (bán Tả Sứ Trờ,			
2	Phăng Sô Lin, Hoàng Hồ)	83,96		683
3	Một phần xã Tả Phìn (đất rừng)	22,03		
	TỔNG DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH	1.976		2.939

GHI CHÚ CÁC CÔNG TRÌNH HIỆN TRẠNG

1. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SĨN HỒ
2. ĐẢNG ỦY HUYỆN SĨN HỒ
3. TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN SĨN HỒ
4. CHỢ TRUNG TÂM HUYỆN SĨN HỒ
5. BẾN XE HUYỆN SĨN HỒ
6. CÔNG AN HUYỆN SĨN HỒ
7. SÂN THỂ THAO HUYỆN SĨN HỒ
8. SÂN THỂ THAO TỰ NHÂN
9. VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN SĨN HỒ
10. CHI CỤC THỊ HÀNH AN DÂN SỰ
11. BAN CHỈ HUY QUẢN SỰ HUYỆN SĨN HỒ
12. TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SĨN HỒ
13. HẠT KIỂM LÂM SĨN HỒ
14. NGÂN HÀNG AGRIBANK
15. PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HUYỆN SĨN HỒ
16. BƯU ĐIỆN HUYỆN SĨN HỒ
17. VIỆN THÔNG HUYỆN SĨN HỒ
18. BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN SĨN HỒ
19. CHỢ CŨ
20. NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH
21. BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
22. KHO BẠC HUYỆN SĨN HỒ
23. SĨN HỒ PLAZA
24. CHI CỤC THUẾ HUYỆN SĨN HỒ
25. PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN
26. NHÀ KHÁCH HUYỆN SĨN HỒ
27. MẶT NƯỚC CẢNH QUAN
28. CHI CỤC THỐNG KẾ HUYỆN SĨN HỒ
29. TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP
30. ĐÀI TRUYỀN HÌNH TRUYỀN THANH
- 30A. BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN THOÁT NGHÈO
31. TRƯỜNG THPT HUYỆN SĨN HỒ
32. TRƯỜNG DÂN TỘC NỘI TRÚ THPT HUYỆN SĨN HỒ
33. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN SĨN HỒ
34. NHÀ VĂN HÓA THỊ TRẤN SĨN HỒ
35. TRẠM Y TẾ THỊ TRẤN SĨN HỒ
36. TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN SĨN HỒ
37. TRƯỜNG TIỂU HỌC THỊ TRẤN SĨN HỒ
38. PTĐT BÁN TRÚ ĐIỂM TRƯỜNG HOÀNG HỒ (TIỂU HỌC & MẦM NON)
39. TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẤN SĨN HỒ
40. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHĂNG SÔ LIN
41. TRẠM Y TẾ XÃ PHĂNG SÔ LIN
42. TRƯỜNG THCS PHĂNG SÔ LIN
43. TRƯỜNG MẦM NON PHĂNG SÔ LIN
44. TRƯỜNG MẦM NON SÀ DỀ PHÌN
45. ĐIỂM TRƯỜNG TIỂU HỌC & THCS SÀ DỀ PHÌN
46. BAN QUẢN LÝ RỪNG PHÒNG HỘ SĨN HỒ
47. NGHĨA TRANG NHÂN DÂN
48. NGHĨA TRANG LIỆT SĨ

TT	Danh mục sử dụng đất	Phăng Sô Lin	Sà Dề Phìn	Tả Phìn
	DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN	83,96	730,83	22,03
I	Đất xây dựng đô thị	10,20	32,57	
I.1	Đất dân dụng	5,79	26,16	
	- Đất các đơn vị ở	5,72	25,72	
	- Đất công trình công cộng đơn vị ở	0,07	0,44	
	- Đất giao thông nội bộ	0,00	0,00	
	- Đất cây xanh đơn vị ở	0,00	0,00	
I.2	Đất ngoài dân dụng	4,41	6,41	
	- Đất cơ quan, CTCC phục vụ đô thị	0,08	1,12	
	+ Đất trụ sở cơ quan	0,08	0,44	
	+ Đất giáo dục	0,00	0,68	
	+ Đất văn hóa	0,00	0,00	
	+ Đất y tế	0,00	0,00	
	+ Đất thương mại dịch vụ	0,00	0,00	
	- Đất quân sự, an ninh	0,00	0,00	
	- Đất giao thông đối ngoại	0,00	0,00	
	- Đất sản xuất kinh doanh	4,34	4,34	
	- Đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối	0,00	0,00	
	- Đất cây xanh đô thị	0,00	0,00	
	- Đất nghĩa trang	0,00	0,95	
	- Đất phi nông nghiệp khác	0,00	0,00	
II	Đất khác	83,37	657,42	
	- Đất nông nghiệp	6,52	89,43	
	- Đất lâm nghiệp	14,14	114,22	
	- Rừng phòng hộ	13,37	85,43	22,03
	- Rừng sản xuất	0,77	28,79	
	- Đất thủy sản	0,00	0,00	
	- Đất thủy lợi	0,00	0,00	
	- Đất mặt nước chuyên dụng	0,07	54,09	
	- Đất sông suối	0,00	0,00	
	- Đất chưa sử dụng	48,50	285,46	

Cơ quan phê duyệt:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Kèm theo Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023

Cơ quan thẩm định:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH LAI CHÂU

Kèm theo Báo cáo thẩm định số 1235/BCTĐ-SXD ngày 21 tháng 8 năm 2023

Cơ quan trình duyệt:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH LAI CHÂU

Kèm theo Tờ trình số 1237/TTr-SXD ngày 22 tháng 8 năm 2023

Cơ quan tổ chức lập quy hoạch:
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN SĨN HỒ

Kèm theo Tờ trình số 1012/TTr-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2023

Công trình - Địa điểm:
ĐIỀU CHỈNH TỔNG THỂ QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẤN SĨN HỒ VÀ VÙNG PHỤ CẬN ĐẾN NĂM 2035 THỊ TRẤN SĨN HỒ - HUYỆN SĨN HỒ - TỈNH LAI CHÂU

Tên bản vẽ:
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT

Số bản vẽ	Ghép	Tỷ lệ	Hoàn thành
QH-02	1 A0	FIT	2023

Thiết kế: ThS.KTS. BUI TUYẾT MAI

Chủ trì: KTS. HOÀNG TUYẾT MAI

Chủ nhiệm: ThS.KTS. VŨ HỒNG SƠN

GD.Trung tâm: ThS.KS. NGUYỄN VĂN CHÍ

QL.Kỹ thuật: ThS.KTS. TRỊNH TUẤN ANH

Giám Đốc Viện:
ThS.KTS. VŨ HỒNG SƠN

BỘ XÂY DỰNG
VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN QUỐC GIA
VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - IRUDP
Địa chỉ: 80 TÔ HOÀ LŨP - HAI BÀ TRUNG - HÀ NỘI
Tel: (084.4) 2153481 - Fax: (084.4) 9746888
Email: IRUDP2012@gmail.com